

Số: 62 /KH - VKSTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

## KẾ HOẠCH

**Xây dựng báo cáo tổng hợp đánh giá rút kinh nghiệm các bản án, quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm không được Tòa án chấp nhận trong 03 năm (từ 01/12/2019 đến 30/11/2022)**

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 02/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2023, Kế hoạch thực hiện công tác trọng tâm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2023 số 01/KH-VKSTC ngày 27/12/2023 và Chương trình công tác số 08/CTr-V9 ngày 11/01/2023 của Vụ kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình (Vụ 9), đề tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm các bản án, quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát và các kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm không được Tòa án chấp nhận trong 03 năm (từ 01/12/2019 đến 30/11/2022).

Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tổng hợp, đánh giá đúng tình hình thực tiễn các bản án, quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm không được Tòa án chấp nhận, đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát và các kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm không được Tòa án chấp nhận.

#### 2. Yêu cầu

- Việc tổng hợp phải chính xác, kịp thời.

- Việc đánh giá phải khách quan, trung thực đúng với thực tế kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự của mỗi đơn vị, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

## II. NỘI DUNG, THỜI ĐIỂM

**1. Thời điểm lấy số liệu:** Từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2022.

**2. Số liệu:** Thực hiện theo các Phụ lục kèm theo và chi tiết theo đề cương báo cáo kèm theo kế hoạch này.

**3. Đánh giá về kết quả công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự**

### **3.1. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- *Tồn tại hạn chế (bản án, quyết định bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát, kháng nghị không được chấp nhận).*

- *Nguyên nhân:*

+ Nguyên nhân chủ quan;

+ Nguyên nhân khách quan.

### **3.2. Những khó khăn, vướng mắc**

#### **3.2. Bài học kinh nghiệm**

**3.3. Đề xuất, kiến nghị, giải pháp hạn chế số bản án, quyết định bị Tòa án xét xử hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm không được Tòa án chấp nhận.**

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Vụ trưởng Vụ 9; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3; Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện và xây dựng báo cáo, cụ thể:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3; Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9) trước ngày 15/6/2023; đồng thời gửi bản mềm vào hộp thư điện tử [vp\\_v9@vks.gov.vn](mailto:vp_v9@vks.gov.vn) của Vụ 9.

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9) thành lập đoàn khảo sát tại một số Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, cấp tỉnh và cấp huyện (thời gian sẽ thông báo sau).

- Vụ 9 có trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng hợp toàn Ngành trình Lãnh đạo Viện trước ngày 30/9/2023.

Kèm theo Kế hoạch này gồm:

- Đề cương Báo cáo tổng hợp, đánh giá rút kinh nghiệm các bản án, quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm không được Tòa án chấp nhận trong 03 năm (từ 01/12/2019 đến 30/11/2022).

- Phụ lục tổng hợp số liệu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (đề b/c);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng - PTVKSNDTC;
- Vụ trưởng Vụ 9 (đề t/h);
- VKSND cấp cao 1, 2, 3 (đề t/h);
- VKSND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (đề t/h);
- Văn phòng VKSNDTC (đề phối hợp);
- Lưu: VT, TH Vụ 9.

*25b - Phụ lục 11*



## ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo tổng hợp đánh giá rút kinh nghiệm các bản án, quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm không được Tòa án chấp nhận trong 03 năm (từ 01/12/2019 đến 30/11/2022)**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-VKSTC ngày / /2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

Các đơn vị: Vụ kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự (Vụ 9), Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân xây dựng báo cáo, đánh giá đúng tình hình thực tiễn các bản án, quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm không được Tòa án chấp nhận, đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm được Tòa án chấp nhận.

**1. Thời điểm lấy số liệu: Từ ngày ngày 01/12/2019 đến 30/11/2022).**

**2. Số liệu kiểm sát việc thụ lý, giải quyết các vụ việc dân sự:** Thực hiện theo Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

### **2.1. Đối với cấp sơ thẩm**

\* Tổng thụ lý:...

\* Đã kiểm sát giải quyết: - Đã xét xử...?

- Quyết định đình chỉ giải quyết...?

- Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự...?

\* Còn lại.

### **Tổng số đã xét xử có:**

\* Số do có kháng nghị phúc thẩm:

Trong đó: - Kháng nghị cùng cấp...?

- Kháng nghị cấp trên trực tiếp...?

\* Số do có kháng cáo của đương sự...?

\* Xét xử phúc thẩm đã xét xử, trong đó:

Chấp nhận kháng nghị: - Kháng nghị cùng cấp...?

- Kháng nghị cấp trên trực tiếp...?

\* Xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị:

- Kháng nghị cùng cấp...?

- Kháng nghị cấp trên trực tiếp...?

## **2.2. Đối với cấp phúc thẩm**

\* Tổng số thụ lý: ...

- Viện kiểm sát kháng nghị: + Kháng nghị cùng cấp...?  
+ Kháng nghị cấp trên trực tiếp...?

- Đương sự kháng cáo...?

\* Tổng số kiểm sát giải quyết quyết...? Trong đó kết quả xét xử phúc thẩm:

- Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm...?

- Hủy án: + Viện kiểm sát kháng nghị...? (cùng cấp...? cấp trên trực tiếp...?)  
+ Đương sự kháng cáo...?

- Sửa án... + Viện kiểm sát kháng nghị...? (cùng cấp...? cấp trên trực tiếp...?)  
+ Đương sự kháng cáo...?

## **2.3. Đối với cấp giám đốc thẩm, tái thẩm**

\* Tổng số thụ lý: + Tòa án kháng nghị...?

+ Viện kiểm sát kháng nghị ...?

\* Đã xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm: - Giữ nguyên bản án, quyết định...? (Tòa án kháng nghị...? Viện kiểm sát kháng nghị ,,?)

- Hủy bản án, quyết định...?

- Sửa bản án, quyết định...?

- Số vụ bị hủy, sửa do Viện kiểm sát kháng

ng nghị / số Tòa án đã xét xử hủy, sửa...?

## **3. Đánh giá kết quả công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự**

### **3.1. Đối với cấp sơ thẩm**

*3.1.1. Kết quả kiểm sát đối với bản án, quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát: các kháng nghị phúc thẩm, không được Tòa án chấp nhận*

- Số bản án, quyết định sơ thẩm bị tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát:

Lý do: + Về tố tụng;

+ Về nội dung: Về nghiên cứu hồ sơ; về áp dụng pháp luật, về nhận thức đánh giá chứng cứ;

+ Về án phí;

+ Vi phạm khác.

- Tổng số kháng nghị phúc thẩm của VKS cùng cấp. Số kháng nghị Tòa án đã đưa ra xét xử (số kháng nghị không được Tòa án chấp nhận toàn bộ? Số kháng nghị không được Tòa án chấp nhận một phần?

*(So sánh từng năm và đối chiếu với chỉ tiêu Quốc hội, của Ngành).*

**3.1.2. Tôn tại, hạn chế đối với bản án, quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị phúc thẩm không được Tòa án chấp nhận**

**3.1.3. Nguyên nhân, tôn tại, hạn chế (nguyên nhân chủ quan, khách quan)**

### **3.2. Đối với cấp phúc thẩm**

**3.2.1. Kết quả kiểm sát đối với bản án, quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị phúc thẩm không được Tòa án chấp nhận**

- Số bản án, quyết định phúc thẩm bị cấp giám đốc thẩm tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát:

Lý do vi phạm: + Về tố tụng;

+ Về nội dung: Về nghiên cứu hồ sơ; về áp dụng pháp luật, về nhận thức đánh giá chứng cứ;

+ Về án phí;

+ Vi phạm khác.

- Tổng số kháng nghị phúc thẩm của VKS cùng cấp (cấp huyện, cấp tỉnh). Số kháng nghị Tòa án đã đưa ra xét xử (số kháng nghị không được Tòa án chấp nhận toàn bộ: Cấp huyện, cấp tỉnh? Số kháng nghị không được Tòa án chấp nhận một phần: Cấp huyện, cấp tỉnh?

- Tổng số kháng nghị phúc thẩm của VKS trực tiếp trên một cấp. Số kháng nghị Tòa án đã đưa ra xét xử (số kháng nghị không được Tòa án chấp nhận toàn bộ: Cấp tỉnh, cấp cao? Số kháng nghị không được chấp nhận một phần: cấp tỉnh, cấp cao?

*(So sánh từng năm và đối chiếu với chỉ tiêu Quốc hội, của Ngành).*

**3.2.2. Tôn tại, hạn chế đối với bản án, quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị phúc thẩm, không được Tòa án chấp nhận.**

**3.2.3. Nguyên nhân, tôn tại, hạn chế ((nguyên nhân chủ quan, khách quan).**

### **3.3. Đối với cấp giám đốc thẩm, tái thẩm**

**3.3.1. Kết quả kiểm sát đối với quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm không được Tòa án chấp nhận.**

- Số quyết định giám đốc thẩm bị Tòa án cấp giám đốc thẩm tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát: Về tố tụng, về nội dung.

- Tổng số Viện kiểm sát kháng nghị? Số kháng nghị của Viện kiểm sát Tòa án đã đưa ra xét xử: ...? (số được chấp nhận...? Số không được chấp nhận...?)

Trong đó: + Số kháng nghị không được Tòa án chấp nhận toàn bộ...?

+ Số kháng nghị không được TA chấp nhận một phần...?

(So sánh từng năm và đối chiếu với chỉ tiêu Quốc hội, của Ngành).

3.3.2. *Tồn tại, hạn chế (quyết định giải quyết vụ việc dân sự bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm không được Tòa án chấp nhận)*

3.3.3. *Nguyên nhân, tồn tại, hạn chế*

\* **Lưu ý:** + Phân tích kháng nghị của Viện kiểm sát các cấp không được Tòa án chấp nhận (về tố tụng, nội dung).

+ Số vụ việc Viện kiểm sát kháng nghị Hội đồng xét xử của Tòa án không chấp nhận kháng nghị gửi bản án, quyết định và kháng nghị kèm theo; Số bản án, quyết định giải quyết vụ việc bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát có danh sách trích ngang và gửi kèm theo bản án, quyết định; Số kháng nghị của VKS không có căn cứ pháp luật phải rút kháng nghị.

+ Số vụ án trên có bao nhiêu trường hợp thông báo phát hiện vi phạm báo cáo Viện kiểm sát cấp trên kháng nghị.

### 3.4. **Những khó khăn, vướng mắc**

3.4.1. *Khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật*

3.4.2. *Khó khăn vướng mắc trong thực tiễn kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự*

\* Trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, công tác tổ chức cán bộ...

\* Trong công tác phối hợp giữa Viện kiểm sát cấp trên và Viện kiểm sát cấp dưới.

\* Trong công tác phối hợp với Tòa án cùng cấp.

### 3.5. **Bài học kinh nghiệm**

3.6. **Đề xuất, kiến nghị, giải pháp nhằm hạn chế số bản án, quyết định bị Tòa án xét xử hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm không được Tòa án chấp nhận.**

---

**PHỤ LỤC KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN DÂN SỰ**

(Số liệu từ 01/12/2019 đến 30/11/2022)

Stt	NĂM	KIỂM SÁT THỤ LÝ CỦA TÒA ÁN			KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN						KIỂM SÁT CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN			Số vụ còn lại		
		Số vụ cũ	Số vụ mới	Tổng số vụ (C3 +C4 =C5)	Tổng số vụ TA đã giải quyết (C8+C9+C10=C6)	Trong đó					Tổng số bản án, quyết định VKS đã kiểm sát	Trong đó			Tổng số (C5-C7 =C16)	Trong đó, số vụ tạm đình chỉ
						Trong đó số vụ do Tòa án cấp trên hủy để xét xử lại không có kháng nghị của VKS	TA đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự	TA đã ra quyết định đình chỉ	TA đã xét xử	Tr. đó, KSV tham gia phiên tòa		Số vụ VKS kháng nghị phúc thẩm	Số vụ VKS đề nghị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm	Số vụ VKS thông báo phát hiện vi phạm đề nghị kháng nghị theo thủ tục GDT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	2020															
2	2021															
3	2022															

Người lập

..... ngày..... tháng ..... năm 2023

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**PHỤ LỤC KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT PHỨC THẨM CÁC VỤ ÁN DÂN SỰ**  
(Số liệu từ 01/12/2019 đến 30/11/2022)

STT	NĂM	VIỆN KIỂM SÁT THỤ LÝ					KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN													Số vụ còn lại		
		Số vụ cũ	Số vụ mới	Tổng số vụ (C3+C4-C5)	Trong đó:		Tổng số vụ Tòa án đã giải quyết (C10+C11+C13+C15-C8)	Trong đó													Tổng số (C5-C8=C20)	Trong đó số vụ tạm đình chỉ
					VKS cùng cấp kháng nghị	VKS cấp trên trực tiếp kháng nghị		Số vụ quyết định giữ nguyên BA sơ thẩm	Số vụ TA ra quyết định sửa BA án sơ thẩm		Số vụ TA ra quyết định hủy BA sơ thẩm		Số vụ TA ra quyết định đình chỉ	Số vụ VKS cấp sơ thẩm kháng nghị được chấp nhận toàn bộ	Số vụ VKS cấp sơ thẩm kháng nghị được chấp nhận một phần	Số vụ VKS cấp phúc thẩm kháng nghị được chấp nhận toàn bộ	Số vụ VKS cấp phúc thẩm kháng nghị được chấp nhận một phần					
									Tổng số vụ sửa án	Số vụ VKS đề nghị sửa án	Tổng số vụ hủy án	Số vụ VKS đề nghị hủy án										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
1	2020																					
2	2021																					
3	2022																					

Người lập

....., ngày..... tháng ..... năm 2023  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN.....

Phụ lục: 3

PHỤ LỤC KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT SƠ THẨM CÁC VIỆC DÂN SỰ

(Số liệu từ 01/12/2019 đến 30/11/2022)

STT	NĂM	KIỂM SÁT THỤ LÝ CỦA TÒA ÁN			KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN					KIỂM SÁT CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN				Số việc còn lại	
		Số việc cũ	Số việc mới	Tổng số việc (C3+C4=C5)	Tổng số việc tòa án đã giải quyết (C8+C9+C10=C6)	Trong đó:				Tổng số quyết định VKS đã kiểm sát				Tổng số (C5-C6=C15)	Trong đó, số việc tạm đình chỉ
						Số việc TA cấp trên hủy để giải quyết lại không có kháng nghị của VKS	TA đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự	Tòa án đã ra quyết định đình chỉ	Tòa án đã mở phiên họp		Số việc VKS kháng nghị phúc thẩm	Số việc VKS đề nghị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm	Số việc VKS thông báo phát hiện vi phạm đề nghị kháng nghị theo thủ tục GDT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	2020														
2	2021														
3	2022														

Người lập

....., ngày..... tháng ..... năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Phụ lục: 4

PHỤ LỤC KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT PHỨC THẨM CÁC VIỆC DÂN SỰ  
(Số liệu từ 01/12/2019 đến 30/11/2022)

STT	NĂM	VIỆN KIỂM SÁT THỤ LÝ					KÈM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN													Số việc còn lại	
		Số việc cũ	Số việc mới	Tổng số việc (C3+C4=C5)	Trong đó số việc VKS kháng nghị		Tổng số việc tòa án đã giải quyết (C10+C11+C13+C15=C8)	Số việc do TA cấp trên hủy để giải quyết lại không có kháng nghị của VKS	Số việc TA giữ nguyên QĐ sơ thẩm	Số việc TA sửa quyết định sơ thẩm		Số việc TA hủy quyết định sơ thẩm		Số việc tòa án đã ra quyết định đình chỉ	Số việc VKS cùng cấp kháng nghị được chấp nhận toàn bộ	Số việc VKS cùng cấp kháng nghị được chấp nhận một phần	Số việc VKS cấp phúc thẩm kháng nghị được chấp nhận toàn bộ	Số việc VKS cấp phúc thẩm tiếp kháng nghị được chấp nhận một phần	Tổng số (C5 - C8 = C20)	Trong đó số việc tạm đình chỉ	
					VKS cùng cấp kháng nghị	VKS cấp trên trực tiếp kháng nghị				Trong đó		Trong đó									
										Tổng số sửa quyết định	Số việc VKS đề nghị sửa	Tổng số hủy quyết định	Số việc VKS đề nghị hủy								
1	2020																				
2	2021																				
3	2022																				

Người lập

..... ngày..... tháng ..... năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**PHỤ LỤC**

**Kháng nghị của Viện kiểm sát đối với các bản án, quyết định dân sự không được Hội đồng xét xử của tòa án chấp nhận**  
(Số liệu từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2022)

Stt	Năm	VIỆN KIỂM SÁT	Tổng số kháng nghị của VKS nhân dân không được HDXX Tòa án chấp nhận	Không được chấp nhận toàn bộ				Không được chấp nhận một phần				Rút kinh nghiệm trong công tác kháng nghị các vụ, việc DS	Ghi chú
				Tổng số	Về tố tụng	Về nội dung	Về án phí	Tổng số	Về tố tụng	Về nội dung	Về án phí		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	2020	1. Phúc thẩm :											
		Cùng cấp											
		Cấp trên trực tiếp											
		2. Giám đốc thẩm, tái thẩm											
2	2021	1. Phúc thẩm :											
		Cùng cấp											
		Cấp trên trực tiếp											
		2. Giám đốc thẩm, tái thẩm											
3	2022	1. Phúc thẩm :											
		Cùng cấp											
		Cấp trên trực tiếp											
		2. Giám đốc thẩm, tái thẩm											

Người lập

..... ngày..... tháng ..... năm 2023

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**PHỤ LỤC CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ BỊ TÒA ÁN XÉT XỬ HỦY, SỬA CÓ TRÁCH NHIỆM CỦA VIỆN KIỂM SÁT**  
(Số liệu từ 01/12/2019 đến 30/11/2022)

Stt	Năm	Tổng số vụ án Tòa án đã xét xử, mở phiên họp và ra bản án, quyết định	Số bản án, quyết định Tòa án tuyên hủy	Trong đó số bản án, quyết định TAXX hủy có trách nhiệm của VKS							Số bản án, quyết định Tòa án tuyên sửa	Trong đó số bản án, quyết định TAXX sửa có trách nhiệm của VKS									
				Tổng số	Hủy về thủ tục, tố tụng	Hủy về nội dung			Về án phí	Vi phạm khác		Tổng số	Sửa về thủ tục, tố tụng	Sửa do vi phạm về nội dung			Về án phí	Vi phạm khác			
						Về nghiên cứu hồ sơ	Về áp dụng pháp luật	Về nhận thức đánh giá chứng cứ						Về nghiên cứu hồ sơ	Về áp dụng pháp luật	Về nhận thức đánh giá chứng cứ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			
1	2020	1. Sơ thẩm																			
		Cấp huyện																			
		Cấp tỉnh																			
		2. Cấp phúc thẩm																			
		Cấp tỉnh																			
		Cấp cao																			
2	2021	3. Cấp giám đốc thẩm																			
		1. Sơ thẩm																			
		Cấp huyện																			
		Cấp tỉnh																			
		2. Cấp phúc thẩm																			
		Cấp tỉnh																			
3	2022	Cấp cao																			
		3. Cấp giám đốc thẩm																			
		1. Sơ thẩm																			
		Cấp huyện																			
		Cấp tỉnh																			
		2. Cấp phúc thẩm																			

Người lập

....., ngày..... tháng ..... năm 2023

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**